

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79 /HĐND
V/v đề nghị xem xét, giải quyết
đơn kiến nghị của công dân
Nguyễn Phúc Thịnh.

Bình Phước, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh nhận được đơn kiến nghị của ông Nguyễn Phúc Thịnh, trú tại xã Sơn Tây, huyện Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh, là người đại diện theo ủy quyền của các ông: Nguyễn Văn Chăng, Nguyễn Văn Phải, Nguyễn Văn Tính và Nguyễn Văn Toán, cùng trú tại tổ 14, khu phố 1, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Nội dung: Ngày 28/4/2016, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 996/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Chăng, Nguyễn Văn Phải, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Văn Toán. Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định 996/QĐ-UBND, gây thiệt hại quyền lợi chính đáng cho các ông Nguyễn Văn Chăng, Nguyễn Văn Phải, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Văn Toán.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết đến Thường trực HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Ông Nguyễn Phúc Thịnh (0989904123);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH



Hoàng Hữu Thiết

19/15-3
AB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 17 tháng 2 năm 2022

ĐƠN KHIẾU NẠI

V/v thực hiện nội dung tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 996/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Bình Phước và kiến nghị xem xét một số sai phạm của UBND tỉnh Bình Phước liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân Ông Nguyễn Văn Chăng, Ông Nguyễn Văn Phải, Ông Nguyễn Văn Tính, Ông Nguyễn Văn Toán theo Quyết định 741/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc khối tình báo B58 – Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP. Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Ông LÊ HOÀNG LÂM – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước

Tôi là **Nguyễn Phúc Thịnh**, sinh năm 1984; CMND số 183401938

Địa chỉ thường trú: Xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ liên lạc: Công ty Luật TNHH Thịnh Nguyễn, Tầng 6 Toà nhà MD Complex, Số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Điện thoại: **0989904123**.

Là người đại diện theo uỷ quyền của:

- Ông **Nguyễn Văn Chăng**, sinh năm 1962, CMND số 270389032 do Công an tỉnh Đồng Nai, cấp ngày 6/7/2020. Địa chỉ thường trú: Tổ 14, KP1, Vĩnh An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

- Ông **Nguyễn Văn Phải**, sinh năm 1968, CMND số 270650055 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp; Số định danh cá nhân: 075068013147; Địa chỉ thường trú: Tổ 25, KP2, Vĩnh An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

- Ông **Nguyễn Văn Tính**, sinh năm 1970, CMND số 270779866 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/8/2020; Địa chỉ thường trú: Tổ 14, KP1, Vĩnh An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

- Ông **Nguyễn Văn Toán**, sinh năm 1972; CMND số 272192359 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/10/2021; Địa chỉ thường trú: Tổ 14, KP1, Vĩnh An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

Tôi làm đơn này để thay mặt Ông Chăng, Ông Phải Ông Tính, Ông Toán khiếu nại việc UBND tỉnh Bình Phước không thực hiện nội dung tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 996/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Bình Phước và kiến nghị UBND tỉnh Bình Phước xem xét một số nội dung liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ cho các

hộ dân Ông Chăng, Ông Phải, Ông Tính, Ông Toán theo Quyết định 741/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc khối tình báo B58 – Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG:

Năm anh em ruột ông Toán gồm: Ông Toán, Ông Tính, Ông Chăng, Ông Phải (Ông Phải hiện đang bị bệnh tai biến) và anh cả là Ông Nguyễn Văn Chấn (đã mất năm 2006), cư trú và sinh sống tại huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Năm 1986, do Nhà nước làm ngăn đập làm thủy điện Trị An, nước sông dâng cao nên, gia đình không còn đất để canh tác, đời sống lâm vào hoàn cảnh khó khăn, cơm không đủ ăn nên vào năm 1993 năm anh em đã đến vùng đất tại Trảng Bàng Lãng – Tiểu khu 469 Lâm Trường Mã Đà (nay là Nông trường Tân Lập) huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tìm đất canh tác. Khi đến vùng đất này, hầu như không có cư dân sinh sống (chỉ có khoảng vài hộ) năm anh em đã tìm các khu đất trống để khai phá, trồng mỳ nhằm ổn định đời sống. Từ năm 1993 diện tích đất năm anh em khai phá được khoảng 7,8 ha. Sau đó mỗi năm đều khai phá thêm một ít cho đến đến năm 2004 là 17,8 ha. Năm 2006 người anh cả Nguyễn Văn Chấn mất, bốn anh em còn lại tiếp tục sử dụng diện tích đất này.

Năm 2010 Khối Tình báo B58 giải thể, sau đó Khối tình báo đã bàn giao đất nhận khoán diện tích 512,2 ha cho Công ty Cao su Bình Phước (năm 2012) trong đó có 17,8 ha đất của các hộ.

Năm 2013, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 để thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc Khối tình báo B58– Câu lạc bộ kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh. Khi UBND tỉnh ban hành quyết định này khiến cho đất của các hộ cũng bị thu hồi.

Quyết định thu hồi đất nói trên được ban hành đã đẩy Ông Chăng, ông Phải, ông Tính, Ông Toán lâm vào cảnh mất tư liệu sản xuất, không có công ăn việc làm, đời sống cùng cực khó khăn. **Do mất đất sản xuất hiện nay Ông Tính, Ông Toán phải đi phụ hồ, Ông Chăng không có nghề nghiệp để mưu sinh; Ông Phải bị bệnh tai biến đã 2 năm không thể làm việc.**

Ngày 16/4/2015, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định 741/QĐ- UBND về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – CLBKC TPHCM. Theo nội dung của Quyết định, các hộ được bồi thường hỗ trợ về cây trồng và tài sản trên đất với giá trị như sau:

- Hộ ông Nguyễn Văn Chăng: 34.436.000 đ
- Hộ ông Nguyễn Văn Phải: 38.350.000 đ
- Hộ ông Nguyễn Văn Tính: 44.424.000 đ



- Hộ ông Nguyễn Văn Toán: 244.463.000 đ

Các hộ cho rằng đất các hộ khai phá thuộc trường hợp được công nhận quyền sử dụng đất theo Luật đất đai nhưng khi thu hồi không được Nhà nước chi trả bồi thường, hỗ trợ về đất nên ngày 15/12/2015 các hộ dân đã có đơn khiếu nại Quyết định 741/QĐ-UBND đến UBND tỉnh Bình Phước. Ngày UBND 28/4/2016 UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 996/QĐ-UBND để giải quyết khiếu nại. Quá trình thu hồi đất của các hộ dân, tôi cho rằng UBND tỉnh Bình Phước đã thiếu trách nhiệm, để xảy ra các sai phạm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các hộ dân. Cụ thể:

Thứ nhất: UBND Tỉnh đã không kiểm tra xác minh tình trạng sử dụng đất của các hộ trước khi ban hành quyết định thu hồi nên không biết được đất của các hộ có một phần diện tích 7,8 ha đã được khai phá và sử dụng trước thời điểm Lâm Trường Mã Đà giao khoán cho Khối tình báo B58. Đối với diện tích đất này các hộ đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được hưởng bồi thường về đất khi bị thu hồi.

Thứ hai: Diện tích đất do các hộ khai phá, quản lý, sử dụng, các hộ chưa làm thủ tục bàn giao đất, quyền lợi của các hộ chưa được giải quyết thoả đáng nhưng UBND Tỉnh đã giao đất cho Công ty Sản xuất Thương mại và Dịch vụ B58 làm dự án khiến cho quyền sử dụng đất của các hộ bị tước bỏ một cách công khai, trái pháp luật, đi ngược lại đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba: UBND Tỉnh ban hành Quyết định 741/2015/QĐ-UBND nhưng không xem xét về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm theo Điều 22 Nghị định 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009, hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất cho các hộ dân theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định 69/2009/NĐ-CP; Hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 23, Nghị định 69/2009/NĐ-CP làm cho quyền lợi của các hộ bị xâm hại nghiêm trọng.

Thứ tư: UBND tỉnh Bình Phước đã rất chậm trễ, không thực hiện, thực hiện không đúng và đủ nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 996/QĐ-UBND ngày 28/4/2016. Cụ thể:

1) Chậm trễ: Kể từ ngày ban hành (28/4/2016) đến nay đã được 7 năm nhưng nội dung của Quyết định 996/QĐ-UBND vẫn chưa được thực hiện, đặc biệt là nội dung có lợi cho 4 hộ dân không thực hiện.

2) Theo nội dung tại Điều 1 của Quyết định thì UBND tỉnh Bình Phước “*công nhận khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Toán và các hộ khiếu nại Quyết định 741/QĐ - UBND tỉnh Bình Phước chưa tính phần hỗ trợ, bồi thường tiền đất*” và viện dẫn các căn cứ pháp lý để tính tiền hỗ trợ về đất theo quy định tại Điểm a, khoản 4 Điều 4 Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 16/5/2008 và điểm a khoản 3.2 Điều 3 Quyết định số 46/2008/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 của UBND tỉnh Bình Phước; “*theo các quy định này*



thì đất của các hộ được hỗ trợ bằng 70% đơn giá đất rừng sản xuất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 14/12/2007". Tuy nhiên, hiện nay nội dung vẫn chưa được cơ quan chức năng xem xét triển khai thực hiện tức chưa tính giá trị bồi thường, hỗ trợ tiền đất cho các hộ.

3) Tại khoản 1, Điều 2 của Quyết định có nội dung "Giao Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước chi trả số tiền hỗ trợ về vật kiến trúc và cây trồng cho ông Toán và các hộ theo Quyết định 741/QĐ-UBND hoặc giao khoản 17,8 ha cho các hộ tiếp tục canh tác theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh lâm trường quốc doanh vì các hộ hiện nay không có đất sản xuất". Theo nội dung này, cho đến nay các hộ dân vẫn chưa được ưu tiên áp dụng quy định có lợi hơn đó là giao khoán 17,8 ha đất cho các hộ canh tác mặc dù đã có văn bản tham mưu của Sở NN và PTNN của tỉnh khẳng định có đầy đủ căn cứ pháp lý để giao khoán đất cho các hộ.

4) Tại Khoản 2, Điều 2 của Quyết định có nội dung: "Giao đoàn kiểm kê theo Quyết định số 1934/QĐ – UBND ngày 24/9/2014 tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – CLBKCTPHCM, làm cơ sở pháp lý trong việc hỗ trợ, bồi thường cho KTB B58 nói chung và các hộ nói riêng.". Tuy nhiên, cho đến nay các hộ dân chưa nhận được quyết định thay thế Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16/4/2015, khiến cho các hộ dân không biết quyền lợi của mình đã được giải quyết như thế nào, đến đâu, có đúng như nội dung quyết định giải quyết khiếu nại hay không và có đúng quy định pháp luật không?

Thứ năm: UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại - Quyết định 996/QĐ-UBND mâu thuẫn. Nội dung mâu thuẫn được thể hiện giữa Điều 1 và Điều 2. Điều 1 có nội dung công nhận khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Toán và các hộ khiếu nại Quyết định 741/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Phước chưa tính phần hỗ trợ, bồi thường và đưa ra căn cứ đơn giá hỗ trợ "đất của các hộ được hỗ trợ bằng 70% đơn giá đất rừng sản xuất". Trong khi Điều 2 quy định "Giao Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước chi trả số tiền hỗ trợ về vật kiến trúc và cây trồng cho ông Toán và các hộ theo Quyết định 741/QĐ-UBND". Ngoài ra, nội dung của Quyết định "lập lò nước đôi" giữa việc xác định phương án hỗ trợ, bồi thường và phương án giao khoán dẫn tới hệ quả việc thực hiện Quyết định 996/QĐ-UBND kéo dài cho đến nay, chưa kết thúc, quyền lợi của các hộ tiếp tục bị xâm hại.

Kính thưa Ông!

Từ ngày UBND tỉnh Bình Phước ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 996/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 đến nay đã bước sang năm thứ 7 nhưng quyền lợi của



các hộ dân có đất bị thu hồi tiếp tục bị xâm hại, pháp luật tiếp tục bị bẻ cong. Các hộ dân đã bị mất tư liệu sản xuất, cuộc sống lâm vào cảnh lao đao, khốn khó kéo dài. Hộ ông Phải không có đất canh tác từ khi bị thu hồi đất cho đến nay (có đơn xác nhận của UBND huyện Vĩnh Cửu – Đồng Nai kèm theo), Ông Chăng mất sức lao động do bị mất 1 cánh tay nên không có thu nhập nào để sống, phải nhờ hỗ trợ của người thân, anh em bà con; Ông Toán, Ông Chăng cũng không có đất phải đi phụ hồ, công việc bấp bênh do sức khoẻ yếu; Ông Tính là hộ cận nghèo từ năm 2015 đến năm 2017, nay hoàn cảnh cũng hết sức khó khăn, không có đất canh tác, phải đi phụ hồ, thu nhập bấp bênh.

KIẾN NGHỊ

Tôi kính đề nghị Ông Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước xem xét giải quyết các vấn đề sau:

Thứ nhất: Kiến nghị công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 7,8 ha đất cho các hộ và giao khoán hoặc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 10 ha.

7,8 ha đất do năm anh em khai hoang (trong đó có 7,8 ha khai phá từ năm 1993 trước khi Lâm Trường Mã Đà giao khoán cho Khối tình báo B58) không thuộc trường hợp bị thu hồi theo quy định tại Điều 38 Luật đất đai 2003; Vì vậy, cần xem xét diện tích đất 7,8 ha đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật đất đai 2003, Khoản 2 Điều 14, điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 15/5/2007. Việc “đánh đồng” đất của các hộ là đất giao khoán của Lâm Trường Mã Đà cho Khối tình báo B58, sau khi Khối Tình báo B58 giải thể thì thu hồi đất của các hộ là không phù hợp với thực tế sử dụng đất của các hộ và trái với quy định của Luật đất đai.

Trường hợp có căn cứ để khẳng định việc thu hồi đất đúng quy định của pháp luật đất đai, kính đề nghị UBND tỉnh Bình Phước ban hành quyết định thu hồi đất đúng đối tượng sử dụng đất là các Ông: Chăng, Phải, Tính, Toán, trên cơ sở đó ban hành quyết định giải quyết bồi thường, hỗ trợ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho các hộ. Thu hồi, huỷ bỏ các quyết định trước đây đã ban hành trái pháp luật; Thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm của các tổ chức cá nhân có liên quan.

Việc bồi thường hỗ trợ đối với diện tích 10 ha kiến nghị áp dụng căn cứ như nội dung phần “Thứ hai” dưới đây.

Thứ hai: Ban hành Quyết định thay thế Quyết định 741/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2005.

Trường hợp kiến nghị nêu tại phần thứ nhất có căn cứ để không chấp thuận, đề nghị UBND tỉnh Bình Phước xem xét Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – CLBKCTPHCM làm cơ sở



pháp lý cho việc hỗ trợ, bồi thường cho các hộ. Quyết định thay thế cần có nội dung cụ thể, lựa chọn một trong các phương án giải quyết quyền lợi cho các hộ như sau:

1) Giải quyết quyền lợi về bồi thường, hỗ trợ cho các hộ đúng theo quy định của pháp luật. Tôi đề xuất được áp dụng các căn cứ sau:

- a) Bồi thường về đất: Đề nghị áp dụng quy định tại
 - Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009;
 - Điểm c, Khoản 1, Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007.
 - Điều 6 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 1/10/2009.
- b) Hỗ trợ.
 - Hỗ trợ ổn định đời sống: Đề nghị áp dụng quy định tại Khoản 3, Điều 20 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009;
 - Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Đề nghị áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 22 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009.
- c) Hỗ trợ khác: Áp dụng theo quy định tại Điều 23, Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009.

Tôi kính đề nghị UBND Tỉnh tách phần diện tích đất 7,8 ha của các hộ khai phá từ năm 1993 để tính giá trị bồi thường và hỗ trợ về đất cho các hộ.

Đối với diện tích đất còn lại đề nghị UBND tỉnh xem xét chi trả tiền hỗ trợ về đất trên cơ sở nội dung tại Điều 1 Quyết định 996/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 nhưng căn cứ để xác định mức chi trả cần xem xét theo quy định của pháp luật còn có hiệu lực.

Ngoài ra, đề nghị UBND tỉnh xem xét chi trả các khoản hỗ trợ của Nhà nước khi thu hồi đất nông nghiệp bao gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và Hỗ trợ khác theo quy định được viện dẫn nêu trên.

Ngoài ra, tôi đề nghị được chi trả giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại thời điểm ban hành quyết định thay thế Quyết định 741/2015/ QĐ-UBND. Lý do: Đến nay Ông Chảng, Ông Phải, Ông Tính, Ông Toán vẫn chưa nhận được quyết định thu hồi đất đúng theo quy định của luật đất đai, về trình tự thủ tục thì các hộ chưa có nghĩa vụ phải bàn giao đất cho Nhà nước vì thế các hộ vẫn được phép canh tác, hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc sử dụng đất nhưng do UBND tỉnh Bình Phước có những sai phạm khi thu hồi đất, khi bồi thường, hỗ trợ đã làm cho các hộ mất những quyền này. Mặt khác, do việc giải quyết khiếu nại kéo dài (đến nay đã 7 năm), đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bốn hộ.

Chi trả tiền hỗ trợ về vật kiến trúc và cây trồng



2) Giao khoán 17,8 ha đất cho các hộ, tiếp tục canh tác theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các lâm trường quốc doanh.

Lý do:

- Phương án này phù hợp với quy định tại Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ;

- Diện tích 17,8 ha là đất do các hộ trực tiếp khai hoang, được sử dụng ổn định liên tục và là tư liệu sản xuất để đảm bảo nguồn sống cho các hộ, nếu bị thu hồi các hộ không có công ăn việc làm, không có đất canh tác.

- Các hộ bị thu hồi đất đều trực tiếp sản xuất nông nghiệp và đều có hoàn cảnh khó khăn về việc làm, từ năm 1995 hộ ông Nguyễn Văn Tính là hộ cận nghèo được gia hạn 2 năm đến năm 1997 (có giấy hộ nghèo kèm theo). Việc giao khoán phù hợp với chính sách xoá đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

- Phương án giao khoán đã được Sở NN và PTNT tổ chức nhiều buổi làm việc để lấy ý kiến từ các tổ chức, cá nhân có liên quan và đều được những người tham gia đồng ý và thống nhất áp dụng. Chi tiết nội dung này được thể hiện rõ tại các văn bản: (1) Biên bản thống nhất các nội dung giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hỗ trợ cho các hộ dân canh tác trên diện tích thu hồi của Công ty TNHH SX-TM-DV B58; (2) Biên bản giải quyết việc thu hồi diện tích 17,8 ha để giao khoán lại cho 04 hộ và giải quyết kiến nghị của Bà Phan Thị Sâm và các hộ về chi trả tiền nhận khoán bảo vệ rừng và Văn bản số 342 /SNN-KL ngày 7/3/2017 của Sở NN và PTTN tỉnh Bình Phước. (Có văn bản bản kèm theo đơn này).

Trên đây là toàn bộ nội dung khiếu nại của tôi, kính đề nghị Ông Phó Chủ tịch xem xét giải quyết triệt để đảm bảo đúng quy định pháp luật và khắc phục tình trạng chầm trễ trước đây.

Trân trọng cảm ơn!

Tài liệu gửi kèm theo đơn:

- Giấy uỷ quyền (3 bản sao)
- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo (1 bản sao)
- Đơn xin xác nhận không có đất canh tác.
- (1) Biên bản thống nhất các nội dung giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hỗ trợ cho các hộ dân canh tác trên diện tích thu hồi của Công ty TNHH SX-TM-DV B58;
- (2) Biên bản giải quyết việc thu hồi diện tích 17,8 ha để giao khoán lại cho 04 hộ và giải quyết kiến nghị của Bà Phan Thị Sâm và các hộ về chi trả tiền nhận



khoản bảo vệ rừng và Văn bản số 342 /SNN-KL ngày 7/3/2017 của Sở NN và PTTN tỉnh Bình Phước.

Kính đơn!

Nơi nhận: Như kính gửi

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Phúc Thịnh

Số: 996/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Toán, ông Nguyễn Văn Chăng, ông Nguyễn Văn Phải, ông Nguyễn Văn Tính, ngụ tại tổ 14, khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tại báo cáo số 39/BC-SNN-TT ngày 18/03/2016 và nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Toán, Ông Nguyễn Văn Chăng, ông Nguyễn Văn Phải, ông Nguyễn Văn Tính

Tóm tắt nội dung khiếu nại:

Đơn khiếu nại ngày 15/12/2015, ông Nguyễn Văn Toán cùng các ông Nguyễn Văn Chăng, ông Nguyễn Văn Phải, ông Nguyễn Văn Tính khiếu nại Quyết định 741/QĐ-UBND ngày 16/04/2015 của UBND tỉnh và yêu cầu được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tiền đất trên diện tích 17,8 ha mà các hộ đã có công khai phá, canh tác, hoặc được tiếp tục nhận khoán để canh tác bởi vì hiện nay các hộ không còn đất sản xuất.

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

Năm 1993, 05 anh em ruột gồm: ông Chấn anh cả đã mất do bệnh, ông Chăng, Phải, Tính, Toán hưởng ứng chủ trương phủ xanh đất trống, đồi trọc cùng nhau vào rừng canh tác được 17,8 ha tại trảng Bàng Lãng thuộc tiểu khu 469, Lâm trường Mã Đà cũ (nay là Nông lâm trường Tân Lập).

Năm 1996, Lâm trường Mã Đà lập hợp đồng giao khoán cho Ban liên lạc khối tình báo B58 (Viết tắt BLLKTB B58) khoán nuôi bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng, trồng cây Công nông nghiệp dài ngày được Sở Nông, Lâm, Thủy và UBND tỉnh Sông Bé phê duyệt có tổng diện tích 512 ha rừng, trong đó có 17,8 ha đất mà các hộ đang canh tác.

Năm 2002 ông Đặng Thăng, chủ nhiệm khối tình báo B58 ký hợp đồng giao khoán cho ông Nguyễn Văn Chấn (anh trai của ông Tính, Toán, Chăng, Phái) có tổng diện tích 10 ha (là một phần của 17,8 ha).

Ngày 20/12/2013 UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP Hồ Chí Minh (Viết tắt CLBKC TPHCM), trong đó có đất mà KTB B58 giao khoán cho các hộ.

Ngày 16/4/2015 UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 741/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – CLBKC TPHCM với tổng giá trị hỗ trợ, bồi thường là 4.977.622.783 đồng. Trong đó có phần bồi thường hỗ trợ về cây trồng và tài sản trên đất cho các hộ cụ thể là: Hộ ông Nguyễn Văn Chăng được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 34.436.000đ, ông Nguyễn Văn Phái được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 38.350.400đ, ông Nguyễn Văn Tính được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 44.424.000đ, ông Nguyễn Văn Toán được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 244.463.200đ. Sau khi có Quyết định 741/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Bình Phước thì các hộ dân có đơn khiếu nại gửi đến Cty Cao su Bình Phước, được Công ty trả lời bằng văn bản, trong đó có nội dung “Công ty không có thẩm quyền giải quyết”. Các hộ tiếp tục gửi đơn đến UBND tỉnh Bình Phước.

Kết quả xác minh hiện trạng:

Căn cứ vào Nghị định 01/CP ngày 04/01/1995; Quyết định 4539/QĐ-UBND ngày 19/12/1994 của UBND tỉnh Sông Bé và Phương án sản xuất kinh doanh tiểu khu 469 được Giám đốc sở Nông Lâm Thủy tỉnh Sông Bé Phê duyệt theo Quyết định số 172/QĐ.NLT ngày 20/04/1996, Lâm trường Mã Đà ký Hợp đồng số 01.HĐKT.96 ngày 22/4/1996 về việc khoán khoán nuôi bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng, trồng cây Công nông nghiệp dài ngày cho KTB B58 – CLBKC TPHCM có tổng diện tích 512,82 ha gồm 17 lô, khoảnh 3, 4, 5, 6, 7, 8, tiểu khu 469 thuộc địa giới hành chính xã Tân Hòa huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé. Hợp đồng được sở Nông Lâm Thủy và UBND tỉnh Sông Bé phê duyệt.

Ngày 10/03/1997 Lâm trường Mã Đà và Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú lập biên bản bàn giao đất trồng cây Công Nông nghiệp theo hợp đồng số 01.HĐKT.96 cho KTB B58, trong đó có 10 ha đất trồng cây Mì của các hộ dân xâm canh. Trong quá trình thực hiện, từ năm 1997 đến năm 2001 Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước ban hành hai Quyết định. Quyết định số 03/QĐ.KT ngày 25/01/1997 về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật trồng cây công lâm nghiệp năm 1997 tại Lâm trường Mã Đà có 4 lô với tổng diện tích thực trồng là 53,07 ha. Theo Tờ trình số 27/CV-KTB-B58 trong đó đơn vị trồng cây không kịp mùa vụ năm 1997, chỉ trồng 10ha bắp nhưng bị ngập nước bắp chết. Năm 1998, KTB B58 đã khai hoang được 40 ha, đúng theo hướng dẫn của cán bộ Lâm trường Mã Đà so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt là 58,92 ha. Ngày 20/5/1998 Giám đốc LT Mã Đà mời KTB B58 họp và lập biên bản yêu cầu đình chỉ khai hoang và thu hồi đất đã thiết kế lý do

năm 1997 KTB B58 không thực hiện hợp đồng số 01/HĐKT.96. Ngày 13/7/1998, CLB KTB B58 có tờ trình số 28/TT về việc xin thay đổi loại cây trồng theo Quyết định số 03/QĐ-KT như sau: Trồng cây xà cừ trên diện tích 10ha thuộc lô D- Khoảnh 7 và loại cây Tràm Bông Vàng trên diện tích 48,92 ha thuộc lô B- khoảnh 4, Lô D- khoảnh 8 và lô C- khoảnh 5, được sở Nông nghiệp & PTNT phê duyệt chấp thuận cùng ngày.

- Quyết định số 12/QĐ.KT ngày 18/5/2001 phê duyệt thiết kế kỹ thuật trồng rừng dự án trồng mới 5 triệu ha rừng năm 2001-Ban QLTK Tân Lập có 3 lô, tổng diện tích 34,7 ha tại khoảnh 5, 7, 8 – tiểu khu 379, loại cây trồng là Xà Cừ và cây Keo lá tràm nguồn vốn do KTB B58 đầu tư.

Ngày 12/3/2002, KTB B58 ký Hợp đồng với Đội 1 sản xuất bảo vệ rừng KTB B58 do ông Nguyễn Văn Chấn đội trưởng và bà Đoàn Thị Tố Nga đội phó, trong đó giao 10 ha tại khoảnh 8 khu trảng Bàng lãng với mục đích trồng cây gây rừng, trồng cây công nghiệp dài ngày theo thiết kế kỹ thuật được phê duyệt tại Quyết định số 12/QĐ.KT thời gian thực hiện hợp đồng là 15 năm (Được gọi là hợp đồng giao khoán nội bộ). Toàn bộ diện tích giao khoán được ông Chấn và bà Đoàn Thị Tố Nga trồng cây Tràm, Xoan. Năm 2007 khai thác và tiếp tục trồng lại cây Tràm bông vàng. Sau khi giao khoán nội bộ do đất ngoài thực địa canh tác từ trước chỉ có 8,38 ha (gồm có hai mảnh). Ông Đặng Thắng đồng ý cho bên nhận khoán khai hoang thêm ở địa điểm khác, đến năm 2004 khai phá được 7,1 ha tại khoảnh 5, 8 tiểu khu 379 trồng cây Mì. Năm 2005 chuyển sang trồng cây Điều, Xà Cừ, Xoan. Năm 2007 cưa cây Xà Cừ và cây Xoan chuyển sang trồng cây Mì có diện tích 2,8 ha, còn lại 4,3 ha giữ nguyên hiện trạng cây Điều. Năm 2008 diện tích 2,8 ha chuyển sang trồng cây Mì và cây Keo Lai. Về nguồn vốn trồng cây Keo Lai, Xà Cừ, cây Điều do các hộ đầu tư. Các hộ canh tác cho đến khi UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất của KTB B58.

Qua làm việc với các hộ cho biết: năm 1993, các hộ đến canh tác trên đất, khi đó đất còn hoang trống, các hộ dân đến để khai phá trồng điều và trồng mì. Trong quá trình canh tác từ năm 1993-2001 các hộ dân đã khai phá được 5 ha và trồng cây mì. Năm 2001 ông Chấn đi bộ đội về và năm 2002, ông Chấn ký hợp đồng với khối tình báo B58, 05 anh em của gia đình ông trồng 05 ha tràm (năm 2002) và 03 ha Xà cừ (năm 2003 khai phá thêm). Năm 2004 khai phá thêm để trồng mì, trồng cây điều, từ đó không khai phá thêm nữa, đến nay qua đo đạc của đoàn kiểm kê thì 4 hộ canh tác có tổng diện tích là 17,8 ha, trong đó ông Nguyễn Văn Toán được 5,8 ha, ông Nguyễn Văn Tính được 4 ha, ông Nguyễn Văn Chăng được 4 ha và ông Nguyễn Văn Phải được 4 ha.

Ngày 28/07/2007, Ban lãnh đạo CLBKC KTB B58 thống nhất Quyết định thông báo về tình hình sử dụng đất sản xuất trồng cây công nghiệp tại Trảng Bàng Lãng thì ông Nguyễn Văn Chấn và bà Đoàn Thị Tố Nga có diện tích 10ha. Về mặt pháp lý sở hữu như Hợp đồng giao khoán đất nội bộ của CLBKC KTB B58, thời gian sử dụng được tính theo thời gian của Hợp đồng số 01/HĐKT.96 ngày 22/4/1996 về việc KNBVR & TCGR của CLBKC KTB B58 là 50 năm. Tháng 3/2011, CLBTKC KTB B58 giải thể. Ngày 05/12/2011 Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành thông báo số 442/TB-UBND về việc Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trương Tấn Thiệu tại cuộc họp xử lý diện tích đất giao khoán cho KTB B.58 – CLBKC TP.HCM. Trong đó UBND tỉnh yêu cầu Cty Cao su Bình Phước tiến hành thanh lý Hợp đồng giao khoán số 01/HĐKT.96 ngày 22/4/1996 giữa LT Mã Đà với KTB B58 – CLBKC TP.HCM theo đúng nội dung và điều khoản đã ký kết.

Ngày 04/01/2012, Cty Cao su Bình Phước lập Biên bản làm việc và Biên bản Thanh lý số 01 BB-TLHD/2011 thì ông Đặng Thắng đại diện KTB B58 đã chấp thuận ký thanh lý hợp đồng. Ngày 16/01/2012 KTB B58 lập Biên bản bàn giao đất nhận khoán cho Cty Cao su Bình Phước quản lý.

Ngày 04/5/2012, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND về việc thu hồi đất Lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc Khối tình báo B.58 và Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 về việc thành lập đoàn kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và xác định giá trị đầu tư trên đất thu hồi của Ban liên lạc Khối tình báo B58. Trong quá trình thực hiện kiểm kê thu hồi đất thì Công ty B58 không hợp tác nên việc kiểm kê tạm ngưng.

Ngày 04/12/2013, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4042/UBND-KTN thu hồi Công văn số 3195/UBND-SX ngày 24/9/2010 lý do: Một là Khối TB B58 đã giải thể theo Quyết định số 491/QĐ-CCB ngày 15/12/2010 của hội cựu chiến binh TP.HCM và Quyết định số 23/QĐ/CCB.2011 ngày 01/03/2011 của Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến TP.HCM; Hai là Hợp đồng số 01/HĐKT.96 đã được Khối TB B58 thống nhất thanh lý và bàn giao đất nhận khoán có tổng diện tích 512,82 ha cho Cty Cao su Bình Phước kể từ ngày 04/01/2012. Ngày 20/12/2013 UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – CLBKC TP.HCM (Quyết định này thay thế Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 4/5/2012 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Thu hồi đất lâm nghiệp giao khoán cho BLL KTB B58).

Ngày 12/9/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1934/QĐ-UBND về việc Thành lập đoàn kiểm kê bắt buộc để xác định giá trị các công trình và tài sản trên diện tích đất lâm nghiệp đã thanh lý hợp đồng giao khoán cho BLLKTB B58-CLBKC TP.HCM.

Ngày 24/9/2014, Đoàn kiểm kê 1934/QĐ-UBND tiến hành kiểm kê diện tích, hiện trạng đất lâm nghiệp trên diện tích đất giao khoán do KTB B58 và Công ty B58 đã đầu tư, trong đó có kiểm kê diện tích đất của hộ ông Nguyễn Văn Toán và các hộ như sau:

Diện tích do Khối tình báo giao khoán nội bộ bổ sung ngày 12/3/2002 khoảnh 8 tiểu khu 379 qua đo đạc 4 hộ canh tác có tổng diện tích là 17,8 ha trong đó ông Nguyễn Văn Toán được 5,8 ha, ông Nguyễn Văn Tính được 4 ha, ông Nguyễn Văn Chặng được 4 ha và ông Nguyễn Văn Phải được 4 ha. Ngày 04/02/2015, Đoàn kiểm kê 1934 có Tờ trình số 01/TT-ĐKK 1934 gửi Sở Tài chính về việc thẩm định giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – CLBKC TP.HCM, trong đó bao gồm chi phí hỗ trợ, bồi thường tiền đất, hỗ trợ bồi thường cây trồng và tài sản gắn liền với đất. Nhưng trong quá

trình thẩm định Sở Tài chính không tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chi phí hỗ trợ bồi thường tiền đất. Bởi vì, Sở Tài nguyên & Môi trường ban hành Công văn số 441/STNMT-GĐ ngày 25/3/2015 thẩm định “Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối thuộc trường hợp không được bồi thường về đất được quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013.” Ngày 16/04/2015, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 741/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc Khối tình báo B58 – Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP. Hồ Chí Minh với tổng giá trị hỗ trợ, bồi thường là 4.977.622.783 đồng. Trong đó: Hộ ông Nguyễn Văn Chăng được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 34.436.000đ, ông Nguyễn Văn Phái được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 38.350.400đ, ông Nguyễn Văn Tính được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 44.424.000đ, ông Nguyễn Văn Toán được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng và tài sản trên đất với số tiền 244.463.200đ.

Kết quả đối thoại:

Qua đối thoại các ông cho biết về giá trị hỗ trợ, bồi thường theo Quyết định số 741/QĐ-UBND đối với giá trị các hạng mục công trình, giá trị cây trồng thì 04 ông đều thống nhất nhận số tiền theo phương án được phê duyệt không có khiếu nại, các ông có nguyện vọng xem xét hỗ trợ tiền đất trên diện tích 17,8 ha mà các hộ đã có công khai phá, canh tác, giữ đất bao lâu nay. Các hộ cho biết hiện nay không còn đất canh tác ở nơi nào khác và được UBND Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xác nhận ngày 27/11/2015. Vì vậy các hộ kiến nghị UBND tỉnh nếu không được hỗ trợ về tiền đất thì cho các hộ được tiếp tục nhận khoán đất để sản xuất ổn định cuộc sống.

Kết luận

- Về nguồn gốc đất của các hộ bị thu hồi là do các hộ khai phá từ năm 1993 đến năm 2004 tại Trảng cỏ Bằng Lãng thuộc LT Mã Đà (nay là NLT Tân Lập) đến năm 2002, được KTB B58 ký hợp đồng giao khoán nội bộ cho ông Nguyễn Văn Chấn (là anh ruột ông Chăng, Phái, Tính, Toán) với diện tích 10 ha giao khoán nội bộ, nhưng thực tế diện tích chỉ có 8,38 ha. Sau khi ký hợp đồng do diện tích thực tế không đủ 10 ha, ông Đặng Thắng cho phép các hộ khai phá thêm ở vị trí khác do đó, 7,1 ha tại khoảnh 5, 8 tiểu khu 379 là do các hộ khai phá thêm. Phần diện tích khai phá thêm này được KTB B58 chấp thuận như diện tích giao khoán nội bộ. Từ năm 2002 đến năm 2004 Qua đo đạc của đoàn kiểm kê 1934 thì 04 hộ có tổng diện tích là 17,8 ha (7,77 ha cây Cao su, 4,04 ha cây Điều, 4,76 ha đất trồng, 1,25 ha trồng Mì) trong đó:

+ Ông Nguyễn Văn Chăng có tổng diện tích 1,84 ha, gồm có: 1,13 ha trồng cây Cao su và cây Mì, 0,71 ha trồng cây Mì;

+ Ông Nguyễn Văn Phái có tổng diện tích 7,55 ha, gồm có: 4,04 ha trồng cây Điều, 1,25 ha trồng cây Mì, 2,26 ha đất trồng;

+ Ông Nguyễn Văn Tính có tổng diện tích 2,53 ha, gồm có: 0,74 ha trồng cây Cao su và Mía, 1,79 ha đất trống;

+ Ông Nguyễn Văn Toán có tổng diện tích 5,9 ha trồng cây Cao su năm 2010;

- Việc ông Đặng Thăng làm trưởng ban KTB B58 ký hợp đồng giao khoán nội bộ cho các hộ về hình thức và nội dung của bản hợp đồng là chưa đúng quy định. Tuy nhiên, diện tích 17,8 ha nằm trong phần diện tích 512 ha mà LT Mã Đà ký Hợp đồng 01/HĐKT.96 giao khoán cho KTB B58. Do đó, khi thu hồi đất giao khoán cho KTB B58 thì các hộ vẫn được hưởng các quyền lợi như KTB B58. Bởi vì, đây là đất được Lâm trường Mã Đà căn cứ vào Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 19/12/1994 của UBND tỉnh Sông Bé để ký hợp đồng giao khoán cho KTB B58.

- Trong quá trình thẩm định áp giá đền bù hỗ trợ tiền đất và cây trồng của sở Tài nguyên - Môi trường tại Công văn số 441/STNMT-GĐ ngày 25/3/2015, Sở TN-MT căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013 thì đất nhận khoán để sản xuất Nông Lâm nghiệp, nuôi trồng Thủy sản, làm muối thì không được bồi thường về đất, nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất. Qua xem xét, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND ký ngày 20/12/2013 về việc thu hồi đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 - CLBKC TP.HCM trước khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực (Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2014). Vì vậy, việc áp dụng Luật đất đai 2013 là không phù hợp.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Toán và các hộ khiếu nại Quyết định 741/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Phước chưa tính phần hỗ trợ, bồi thường tiền đất.

Lý do: Đất của ông Nguyễn Văn Toán và các hộ là đất thuộc hợp đồng giao khoán nội bộ, được KTB B58 căn cứ vào Quyết định 4539/QĐ-UB giao khoán cho ông Nguyễn Văn Chấn (là anh ruột của các ông Chấn, Phải, Tính, Toán). Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 4 của Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 16/05/2008 và điểm a khoản 3.2 Điều 3 của Quyết định số 46/2008/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 của UBND tỉnh Bình Phước thì đất của các hộ được hỗ trợ bằng 70% đơn giá đất rừng sản xuất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/12/2007.

Điều 2.

1. Giao Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước chi trả số tiền hỗ trợ về vật kiến trúc và cây trồng cho ông Toán và các hộ theo Quyết định 741/QĐ-UBND hoặc giao khoán 17,8 ha cho các hộ tiếp tục canh tác theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh vì các hộ hiện nay không có đất sản xuất.

2. Giao Đoàn kiểm kê theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 về việc phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho BLLKTB B58 – CLBKCTPHCM, làm cơ sở pháp lý trong việc hỗ trợ, bồi thường đất cho KTB B58 nói chung và các hộ nói riêng.

3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức công bố, giao Quyết định này cho ông Nguyễn Văn Toán và các hộ trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

4. Giao Ban Tiếp công dân tỉnh niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định pháp luật.

5. Giao Chánh thanh tra tỉnh: Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Văn Toán cùng các hộ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, ông Nguyễn Văn Toán và các hộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Trụ sở TCD TW, Cục III-TTCTP;
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (Sở NN & PTNT 03 bản);
- Ông Nguyễn Văn Chăng, Nguyễn Văn Phải
Nguyễn Văn Tỉnh, Nguyễn Văn Toán (do Sở NN & PTNT giao);
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên & Môi trường;
- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước;
- Lưu VT.HT.11.16



Huỳnh Anh Minh

Số: 741 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc Khối tình báo B58 - Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP. Hồ Chí Minh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 68/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về việc Thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc Khối tình báo B58 - Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND tỉnh về việc Thành lập Đoàn kiểm kê bắt buộc để xác định giá trị các công trình và tài sản trên diện tích đất lâm nghiệp đã thanh lý hợp đồng giao khoán cho Ban liên lạc Khối tình báo B58 - Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 895/TTr-STC ngày 02/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Ban liên lạc Khối tình báo B58 - Câu lạc bộ cựu kháng chiến TP. Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Tổng giá trị hỗ trợ, bồi thường: **4.977.622.783 đồng.**

(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

Trong đó:

1. Giá trị còn lại các công trình: 635.177.450 đồng.
2. Chi phí quản lý bảo vệ rừng: 1.510.987.333 đồng.
3. Giá trị hỗ trợ, bồi thường về cây trồng: 2.831.458.000 đồng.

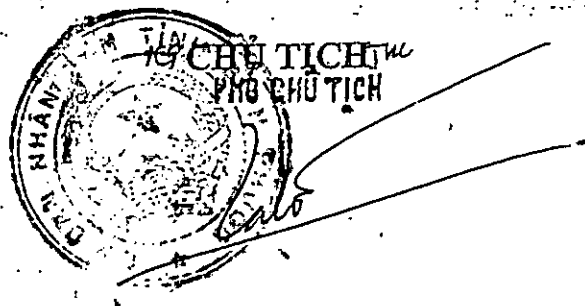
(Có Bảng tổng hợp kèm theo)



Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú; Giám đốc Công ty TNHH SX TMDV B58; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, PKTN;
- Lưu: VT. (Trưng) /CK



Phạm Văn Công

**BẢNG TỌNG HỢP CHI PHÍ BỒI THƯỜNG HỘ TRÒ CHO KHỐI TỈNH BẢO B58;
CÔNG TY B58 VÀ CÁC HỘ DÂN CÁNH TÁC TRÊN DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT LÂM NGHIỆP GIAO KHOẢN**
(Kèm theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

STT	Hộ gia đình, tổ chức	Danh mục	Sinh địa phương mục công trình (đồng)	Chi phí Quản lý bảo vệ rừng (đồng)	Giá trị Cây trồng (đồng)	Tổng giá trị (đồng)
1	Nguyễn Văn Hưng	Nhà ở 1	4.736.000			
		Nhà ở 2	162.056.700			
		Bể chứa nước sinh hoạt	12.000.000		1.884.600.000	2.127.065.450
		Giếng đào	6.600.000			
		Đường sỏi đỏ	57.072.750			
		Nhà ở 1	80.908.800			
2	Triệu Thị Ngọc Bích (Huỳnh Văn Thanh)	Nhà ở 2	6.216.000		81.374.000	171.674.880
		Nhà ở 3	3.176.080			
		Nhà ở	17.784.000		26.640.000	44.424.000
4	Nguyễn Văn Chàng	Nhà ở	4.736.000		29.700.000	34.436.000
5	Nguyễn Văn Toán	Nhà ở	16.043.200		228.420.000	244.463.200
6	Nguyễn Văn Phái	Nhà ở	16.250.400		22.100.000	38.350.400
7	Nguyễn Văn Năm					
8	Đặng Văn Mâu					
9	Phan Thị Sâm					
10	Trần Văn Lệnh					
11	Công ty TNHH SX - TM - DV B58	Nhà chốt bảo vệ rừng số 1	10.196.160			
		Nhà chốt bảo vệ rừng số 2	81.706.080		558.624.000	806.221.520
		Hào đào	155.695.280			
12	Khởi tình báo B58	Quản lý Bảo vệ rừng	1.510.987.333	1.510.987.333		1.510.987.333
Tổng cộng			635.177.450	1.510.987.333	2.831.458.000	4.977.622.783

(Bản tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Kính gửi: ² 217 BAN NHÂN DÂN TT. VINH AN
HUYỆN VINH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

Tôi tên là: NGUYỄN VĂN PHẢI

Sinh ngày: 1968 Tại: CAM PUCHA

Nghề nghiệp: LÀM RÂY

Chứng minh nhân dân số: 270650055 Ngày: 16-05-2006 Cấp tại: ĐỒNG NAI

Hiện ở: TỔ 26 KP 2 TT. VINH AN VINH CỬU ĐỒNG NAI

NAY TÔI LÀM ĐƠN NÀY XIN XÁC NHẬN
CHỖ CHO GIA ĐÌNH TÔI TẠI ĐỊA PHƯƠNG KHÔNG
CÓ ĐẤT CẠNH TÁC. GIA ĐÌNH TÔI XIN
CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

Lý do:

KP 2 ngày 27 tháng 11 năm 2015

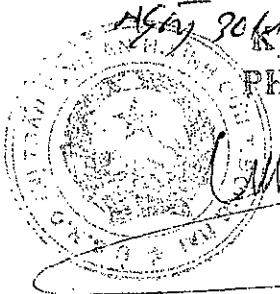
Xác nhận của địa phương
E. Nguyễn Văn phải
Hiện không có đồng lý
đất đai tại địa phương.

Người làm đơn
(Ghi rõ họ tên)

Phải

NGUYỄN VĂN PHẢI
BAN KHU PHỐ 2

Ngày 20/11/2015
KỶ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Cường



Xác nhận hộ ở cho Nguyễn Văn phải
Hiện tại KP 2. Hiện sinh tại địa
phương chưa có đất cạnh tác
KIC các căn có thẩm quyền
xem xét

Em là KP

ME

HỒ ANH PHẢI